

PHONG THỦY LINH HOẠT TRONG KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG TÂY NAM BỘ NGHIÊN CỨU TẠI LÀNG CỔ ĐÔNG HÒA HIỆP

THS.KTS THẠCH VŨ ĐÌNH VI, THS BÙI PHƯỚC HẢO | TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Tóm tắt: Phong thủy đóng vai trò quan trọng trong kiến trúc truyền thống Việt Nam, hướng đến sự hài hòa giữa con người và môi trường tự nhiên. Tuy nhiên, việc áp dụng các nguyên tắc Phong thủy không phải lúc nào cũng cứng nhắc, đặc biệt tại vùng Tây Nam Bộ (TNB) với môi trường sông nước và văn hóa miệt vườn đặc thù. Sự thiếu hụt các nghiên cứu làm rõ tính linh hoạt, thích ứng của Phong thủy trong bối cảnh này là một khoảng trống cần được lấp đầy. Bài báo này phân tích và chứng minh tính linh hoạt trong việc vận dụng Phong thủy vào tổ chức môi trường cư trú truyền thống tại vùng TNB, thông qua nghiên cứu trường hợp Làng cổ Đông Hòa Hiệp, Tiền Giang. Sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp, kết hợp khảo sát thực địa và phân tích kiến trúc - Phong thủy, nghiên cứu chỉ ra rằng việc áp dụng Phong thủy tại Đông Hòa Hiệp không cứng nhắc mà thể hiện sự linh hoạt rõ rệt. Biểu hiện qua việc chọn hướng nhà ưu tiên theo trục sông/rạch thay vì chỉ hướng Nam truyền thống; bố cục mặt bằng và Minh đường được điều chỉnh phù hợp địa hình, cảnh quan ven sông; Thủy pháp được vận dụng sáng tạo qua hệ thống ao, mương vườn, vừa hợp Phong thủy vừa thích ứng môi trường sông nước. Kết quả khẳng định tính linh hoạt là đặc trưng quan trọng trong ứng dụng Phong thủy tại TNB, phản ánh sự dung hòa giữa lý thuyết và thực tiễn địa phương, góp phần tạo nên bản sắc kiến trúc và sự hài hòa với môi trường.

Abstract: Feng Shui plays a crucial role in traditional Vietnamese architecture, aiming for harmony between humans and the natural environment. However, the application of Feng Shui principles is not always rigid, especially in the Southwestern (TNB) region with its unique riverine environment and orchard garden culture. The lack of research clarifying the flexibility and adaptability of Feng Shui in this context represents a gap to be filled. This paper analyzes and demonstrates the flexibility in applying Feng Shui to the organization of the traditional residential environment in the TNB region, through a case study of Dong Hoa Hiep ancient village, Tien Giang province. Using a case study method combined with field surveys and architectural-Feng Shui analysis, the research indicates that Feng Shui application in Dong Hoa Hiep is not rigid but exhibits clear flexibility. This is manifested in house orientation prioritizing alignment with rivers/canals instead of the traditional South-facing direction; site layouts and Minh Duong (bright halls/courtyards) adjusted to suit the riverside terrain and landscape; and creative use of Thủy Pháp (water methods) through integrated systems of ponds and garden ditches, serving both Feng Shui purposes and adaptation to the riverine environment. The results affirm that flexibility is a key characteristic of Feng Shui application in the TNB region, reflecting a balance between theory and local practice, contributing to the distinct architectural identity and environmental harmony.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ xa xưa, Phong thủy (nghĩa đen là "gió" và "nước" [1]) đã là một phần không thể tách rời trong việc tạo dựng không gian sống của người Việt, thể hiện triết lý sống hài hòa với tự nhiên [2]. Việc chọn đất, cất nhà, bài trí nơi cư ngụ luôn hàm chứa những kinh nghiệm và sự "thông thái bản địa" sâu sắc. Các công trình truyền thống, từ nhà ở dân gian đến đình, chùa, cung điện, đều phản ánh mong muốn tạo lập một môi trường sống cân bằng Âm Dương, phối kết Ngũ Hành, nhằm mang lại sức khỏe, may mắn và thịnh vượng [1]. Nhiều nghiên cứu về Phong thủy ứng dụng như của GS.TS. Nguyễn Tiến Đích [3] hay Thiệu Vĩ Hoa [4] cũng nhấn mạnh tầm quan trọng này trong đời sống người Á Đông.

Tuy nhiên, việc áp dụng các nguyên tắc Phong thủy không phải là một công thức máy móc, bất biến. Nó đòi hỏi sự "linh hoạt", điều chỉnh để phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, văn hóa và lối sống của từng vùng miền [5].

Vùng Tây Nam Bộ (TNB) Việt Nam, với mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, khí hậu nhiệt đới gió mùa và văn hóa miệt vườn đặc trưng, đã hình thành nên những kiểu thức kiến trúc và cách ứng xử không gian mang bản sắc riêng, điển hình là kiểu nhà "xếp đọi" [6] hay nhà 3 gian 2 chái kiểu chữ Nhất/Đình thường thấy tại Làng cổ Đông Hòa Hiệp (ĐHH). Chính bối cảnh đặc thù này đặt ra câu hỏi về cách thức người dân TNB đã vận dụng và thích ứng các nguyên tắc Phong thủy như thế nào trong việc tổ chức môi trường cư trú của mình.

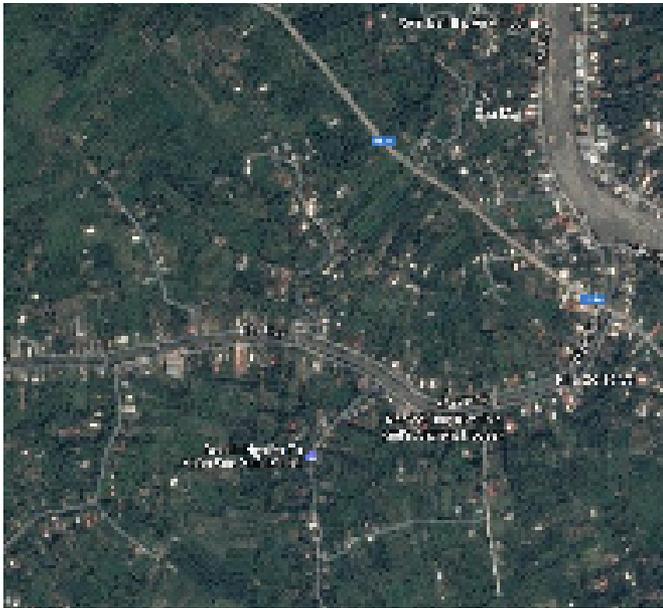
Làng cổ ĐHH (Cái Bè, Tiền Giang), nơi từng là lỵ sở Dinh Long Hồ từ năm 1732, được công nhận là Di tích cấp Quốc gia năm 2017 và là một trong ba làng cổ được JICA chọn hỗ trợ phát triển du lịch di sản. Nơi đây lưu giữ nhiều ngôi nhà cổ trên 100 năm tuổi, thể hiện sự giao thoa kiến trúc thuần Việt và ảnh hưởng phương Tây [7], phản ánh lịch sử kiến trúc Việt Nam đa dạng [8]. Mặc dù giá trị di sản của ĐHH đã được khẳng định, và các nghiên cứu trước đây đã đề cập đến

kiến trúc truyền thống TNB, khía cạnh về tính linh hoạt trong ứng dụng Phong thủy tại vùng TNB vẫn chưa được khai thác một cách hệ thống.

Bài báo tập trung vào việc phân tích, làm rõ và chứng minh tính linh hoạt đó thông qua nghiên cứu trường hợp điển hình tại ĐHH, góp phần nhận diện sâu sắc hơn bản sắc kiến trúc độc đáo của vùng sông nước Cửu Long và cung cấp những bài học kinh nghiệm giá trị cho công tác bảo tồn di sản và phát triển kiến trúc đương đại bền vững, hài hòa với bối cảnh địa phương.

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Phong thủy cổ điển là một hệ thống tri thức phức tạp, nghiên cứu sự tương tác của các yếu tố thời gian và không gian nhằm tạo lập môi trường sống hài hòa [9]. Hạt nhân cơ bản của Phong thủy là Khí (Qi) - năng lượng sống tiềm ẩn, lưu chuyển trong trời đất và vạn vật [2], [1], [9]. Khí có thể là Sinh Khí (tốt lành) hoặc Sát Khí/Tử Khí (xấu), và mục tiêu



Hình 1. Làng cổ ĐHH từ vệ tinh (Nguồn: Google Earth)



Hình 2. Khu vực bảo tồn làng cổ ĐHH (Nguồn: [7])

của Phong thủy là đón Sinh Khí, tránh Sát Khí [1], [2].

Các học thuyết nền tảng như Âm Dương và Ngũ Hành, được các tác giả như Vũ Đức Huynh [2], Moran E [9], Thiệu Vĩ Hoa [4] xem là cơ sở, được vận dụng để lý giải sự vận động, cân bằng và tương tác của Khí cũng như các yếu tố vật chất khác trong môi trường.

Trong kiến trúc, Phong thủy thể hiện qua nhiều nguyên tắc cụ thể. Loan Đầu phân tích hình thể môi trường xung quanh (núi sông, địa hình) để chọn thế đất tốt, thường là "tựa sơn hướng thủy" hoặc có đủ "Tứ Linh Thú" [2]. Lý Khí sử dụng la bàn (La kinh) để xác định phương hướng tốt xấu [2], [9], trong đó hướng Nam thường được ưa chuộng tại Việt Nam vì người Việt tin rằng những ngôi nhà quay về hướng Đông - Tây khi mặt trời mọc và lặn sẽ mang đến cho gia đình tất cả những điều bất hạnh, ngược lại chủ nhân của những ngôi nhà quay về hướng Bắc - Nam sẽ nhận được nhiều may mắn [10].

Việc bố trí không gian bên trong cũng rất quan trọng, cần đảm bảo Khí lưu thông hài hòa, tránh tù đọng hay xung sát [2], với Minh Đường (khoảng sân trống, sáng sủa) đóng vai trò tụ khí [2]. Thủy pháp xem xét vị trí và dòng chảy của nước, coi nước là yếu tố mang lại tài lộc [2]. Nơi thờ tự thường được đặt ở vị trí trang trọng nhất, phản ánh tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên sâu sắc của người Việt [11].

Tuy nhiên, việc áp dụng các nguyên tắc này thường mang tính linh hoạt, thích ứng với điều kiện cụ thể của từng vùng miền. Khái niệm "tính linh hoạt" trong bối cảnh này là khả năng điều chỉnh, diễn giải và ưu tiên các nguyên tắc Phong thủy khác nhau để phù hợp với môi trường tự nhiên, văn hóa, và nhu cầu thực tiễn. Vùng Tây Nam Bộ (TNB), với môi trường sông nước, khí hậu và văn hóa miệt vườn đặc trưng, đã hình thành nên những giải pháp kiến trúc nhà ở truyền thống độc đáo. Điều kiện tự nhiên nơi đây đặt ra yêu cầu thích ứng cao, dẫn đến những cách vận dụng Phong thủy mang bản sắc riêng.

Làng cổ Đông Hòa Hiệp (ĐHH), đối tượng nghiên cứu điển hình của bài báo này, là một Di tích Quốc gia có giá trị lịch sử và kiến trúc nổi bật, tiêu biểu cho vùng TNB [7]. Chính vì tầm quan trọng đó, ĐHH đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu từ các góc độ khác nhau.

Trong lĩnh vực kiến trúc, đáng chú ý là công trình của Trần Công Danh và Lê Thị Hồng Na [12] đã tập trung nhận diện các giá trị di sản vật thể và phi vật thể của các nhà cổ tại đây. Nghiên cứu này mô tả chi tiết đặc điểm kiến trúc (nhà 3 gian 2 chái, kiểu chữ Nhất/Đinh, sự giao thoa Việt - Tây...), cảnh quan (nhà vườn ven sông, không gian mở, vật liệu, kỹ thuật xây dựng, cũng như các giá trị lịch sử, văn hóa, xã hội và tiềm năng kinh tế du lịch của làng cổ. Công trình này đã khẳng định ĐHH là nơi lưu giữ bản sắc

kiến trúc và phong cách sống độc đáo của người dân Nam Bộ xưa, đồng thời chỉ ra những thách thức trong công tác bảo tồn.

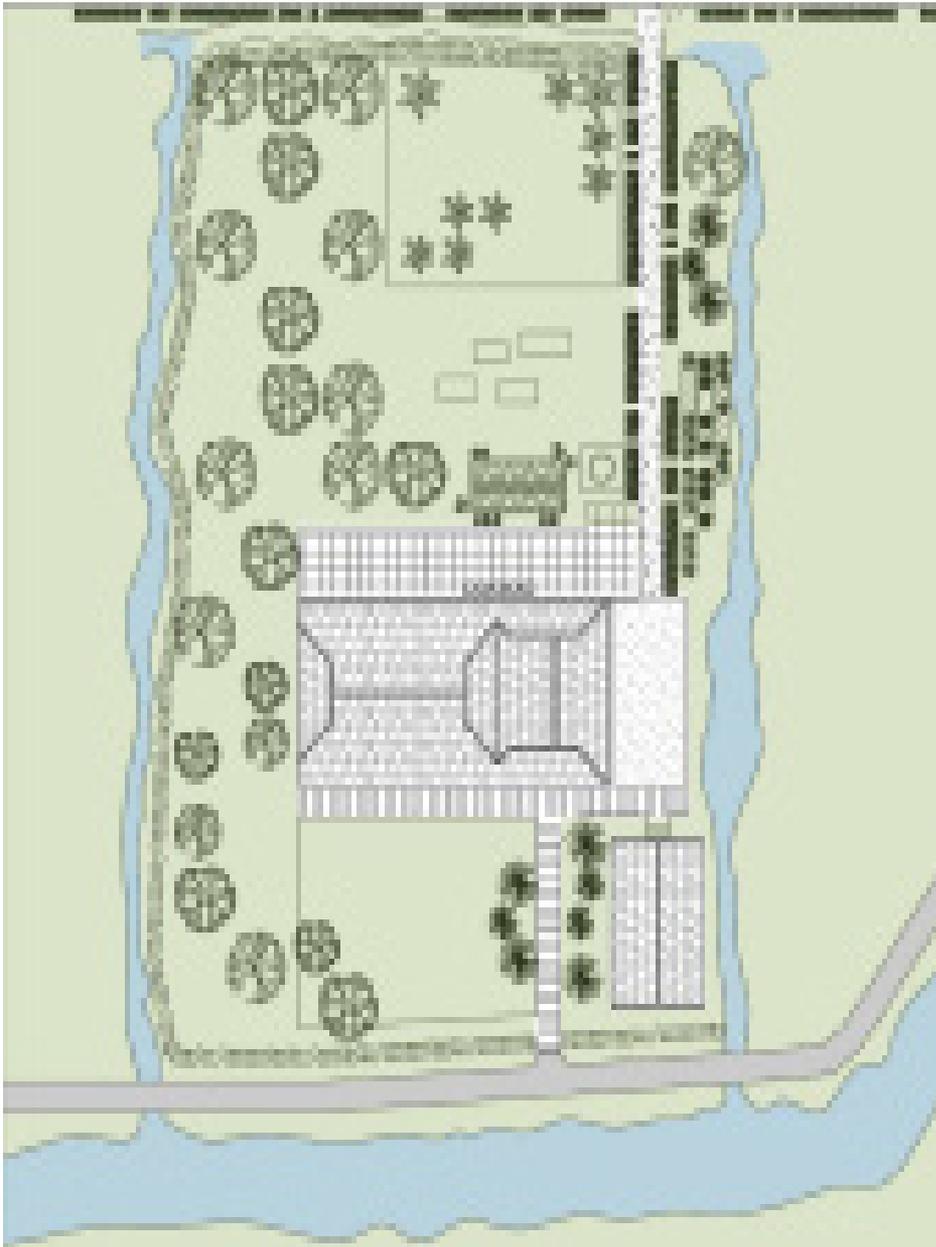
Mặc dù nghiên cứu [12] đã cung cấp một cái nhìn tổng quan và chi tiết về giá trị di sản kiến trúc tại ĐHH, khía cạnh về cách thức các nguyên tắc Phong thủy được vận dụng một cách linh hoạt và thích ứng trong quá trình hình thành và tồn tại của các ngôi nhà cổ này vẫn chưa phải là trọng tâm phân tích chính.

Do đó, bài báo dựa trên nền tảng về bối cảnh và đặc điểm kiến trúc đã được nhận diện sẽ đi sâu vào việc phân tích yếu tố linh hoạt Phong thủy như một chiến lược thích ứng quan trọng trong môi trường cư trú truyền thống tại ĐHH, qua đó góp phần bổ sung vào hiểu biết về mối quan hệ giữa Phong thủy, kiến trúc và môi trường ở vùng sông nước Tây Nam Bộ.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, chủ đạo là phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình (Case Study Method) tại Làng cổ Đông Hòa Hiệp (Cái Bè, Tiền Giang). Địa điểm này được chọn vì là Di tích Quốc gia, tiêu biểu cho kiến trúc truyền thống và môi trường cư trú sông nước TNB, còn lưu giữ nhiều nhà cổ giá trị [7].

Quá trình thu thập dữ liệu (giả định đã thực hiện) bao gồm:



Hình 3. Mặt bằng tổng thể Nhà ông Tòng (Nguồn: Tác giả)

Khảo sát thực địa: Quan sát tổng thể cấu trúc làng, ghi nhận mối quan hệ làng-sông. Tiến hành đo vẽ, chụp ảnh, ghi chép chi tiết kiến trúc và không gian các ngôi nhà cổ chọn lọc (ví dụ: nhà Ông Xoát, Ông Kiệt, Ông Ba Đức...) kết hợp với các nghiên cứu nền tảng trước đó [12].

Phân tích tài liệu: Nghiên cứu bản đồ, tài liệu lịch sử, các nghiên cứu khoa học, bài báo về ĐHH và kiến trúc TNB.

Phương pháp phân tích chính là phân tích Kiến trúc - Phong thủy: Đối chiếu các đặc điểm kiến trúc, không gian quan sát được tại ĐHH (hướng nhà, bố cục mặt bằng, vị trí các yếu tố nước, sân

vườn...) với các nguyên tắc Phong thủy lý thuyết (Loan Đầu, Lý Khí, Bát Trạch, Thủy pháp...) được tổng hợp từ các tài liệu như [1], [2], [3], [4], [9] để xác định các điểm tương đồng, khác biệt, từ đó nhận diện và diễn giải các biểu hiện của tính linh hoạt, sự thích ứng.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu

Bố cục tổng thể làng và sự linh hoạt trong ứng dụng Loạn Đầu

Khác với cấu trúc làng xã truyền thống thường có trung tâm (Đình làng), ranh giới tương đối rõ ràng và cấu trúc

hướng tâm hoặc vuông vức [13], làng cổ ĐHH thể hiện một cấu trúc tuyến tính, mở hơn. Cấu trúc không gian chịu ảnh hưởng sâu sắc từ hệ thống sông Cái Bè và kênh rạch tự nhiên, với các cụm dân cư và đường làng chủ yếu bám dọc theo bờ nước (hình 1, 2).

Điều này có thể lý giải bởi địa hình vùng ĐHH tương đối bằng phẳng, không có đồi núi, nên việc áp dụng các thể đất Loạn Đầu kinh điển như "tiền án, hậu chẩm" hay "tả thanh long, hữu bạch hổ" [2] là không thể. Khảo sát cho thấy làng ĐHH lại được hình thành trên những giong đất cao ráo tự nhiên, uốn lượn theo dòng sông Cái Bè. Lựa chọn này thể hiện sự vận dụng linh hoạt nguyên tắc Loạn Đầu: ưu tiên vị trí cao ráo, an toàn (tránh ngập, sạt lở) và gần nguồn nước lưu thông (thủy bao). Sự linh hoạt này cũng được tìm thấy ở một số làng cổ vùng Đồng bằng Bắc Bộ (ĐBBB) [13].

Mặt khác, sự ưu tiên rõ ràng cho yếu tố "cận giang" (gần sông) trong việc hình thành cấu trúc làng cho thấy một lớp thích ứng vĩ mô, nơi lợi thế về giao thông thủy, nguồn nước và vi khí hậu từ sông nước được đặt lên hàng đầu, tạo nên sự khác biệt so với các cấu trúc làng hướng tâm hoặc vuông vức điển hình ở các vùng khác. Điều này cho thấy sự ưu tiên các yếu tố Loạn Đầu thực tế (địa hình, thủy văn) và nhu cầu sinh hoạt thực tiễn hơn là các quy tắc định hướng thuần túy, là biểu hiện đầu tiên của tính linh hoạt với địa hình sông nước ngay từ cấp độ quy hoạch tổng thể.

Linh hoạt trong lựa chọn Hướng nhà và bố cục tổng thể ngôi nhà

Như đã đề cập, hầu hết nhà cổ tại ĐHH lại linh hoạt xoay mặt tiền (Huyền Quan) trực tiếp ra sông hoặc kênh rạch lớn, thay vì cứng nhắc tuân thủ nguyên tắc "lấy vợ đàn bà, làm nhà hướng Nam", hay chọn hướng dựa vào mệnh số gia chủ theo các hệ phái Phong Thủy phổ biến (Bát Trạch Minh Cảnh, Huyền Không Phi Tinh...). Sự ưu tiên hướng thủy này, cho thấy một sự cân nhắc thực tế có thể đã diễn ra, nơi các lợi ích hữu hình từ môi trường sông nước (tầm nhìn thoáng đãng, đón gió mát từ mặt nước, thuận tiện giao thông thủy...) được đặt ngang hàng hoặc cao hơn so với việc tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc Phong thủy.

Các ngôi nhà thường có cấu trúc 3 gian 2 chái, dạng chữ Nhất, chữ Nhị (nhà sắp đọi) hoặc Đinh được bố trí trong khuôn viên nhà vườn rộng (hình 3). Trước nhà thường có sân gạch Tàu, phục vụ các hoạt động thực tế như phơi nông sản, tụ họp khi có đám tiệc. Cổng vào cũng thường đặt lệch, không đâm thẳng vào nhà chính phù hợp nguyên tắc tránh luồng khí xung sát [2].

Đáng chú ý, hầu hết nhà cổ ở ĐHH thường không có ao nước và bình phong xây kiên cố ở trực diện sân trước như thường thấy ở Huế [14]. Có thể là một diễn giải Phong thủy phù hợp với bối cảnh địa phương, vì hầu hết Cổng và lối vào chính thường đặt lệch, không đâm thẳng vào nhà chính, phù hợp nguyên tắc tránh luồng khí xung sát [2]. Và có thể người dân ở đây xem không gian mặt nước rộng mở phía trước như một dạng "Minh đường thủy" tự nhiên, nơi tụ khí và dẫn tài lộc [2].

Ngoài ra, việc sắp xếp các khối nhà chính, phụ, sân vườn thường không cho thấy một ý đồ rõ ràng tuân thủ nghiêm ngặt theo một trường phái Phong thủy cụ thể nào như Ngũ Hành tương sinh tương khắc trong vật liệu, Bát Trạch Minh Cảnh trong việc định vị các cung chức năng theo tuổi gia chủ, hay Huyền Không Phi Tinh trong việc tính toán vận khí theo thời gian [2], [9]. Mặt khác, ngôi nhà thường hòa quyện với vườn cây ăn trái, có những cây cổ thụ lớn mọc khá gần (hình 4). Điều này khác với một số quan niệm Phong thủy khuyên tránh cây quá to che khuất cửa chính hoặc quá sát nhà [2]. Điều này có thể xuất phát từ việc thích nghi với điều kiện khí hậu nắng nóng hoặc giá trị kinh tế của cây ăn trái đã được ưu tiên.

Linh hoạt vận dụng nguyên lý Khí và Thủy pháp

Về Lý Khí, mặc dù linh hoạt trong việc bỏ qua các quy tắc định hướng hay bố cục chi tiết không đồng nghĩa với việc xem nhẹ nguyên tắc Phong thủy nền tảng về dòng Khí. Ngược lại, kiến trúc nhà cổ ĐHH lại đặc biệt tối ưu hóa sự thông thoáng qua các giải pháp như trần cao, cửa lớn, nhiều cửa sổ, và cấu trúc tường "thượng song hạ bản". Điều



Hình 4. Nhà cổ Ba Đức (Nguồn: [15])

này hoàn toàn phù hợp với nguyên lý cốt lõi của Lý Khí và Phong thủy nói chung là đảm bảo Sinh Khí lưu thông dễ dàng, tránh tù đọng, mang lại sức khỏe và môi trường sống tốt lành. Một số ngôi nhà lớn, có nhiều lớp nhà (như nhà Ông Kiệt, nhà ông Ba Đức) thường có sân "Thiên Tinh" (sân trong), đây là một cấu trúc cực kỳ hiệu quả để đưa ánh sáng tự nhiên vào sâu trong lõi nhà và thúc đẩy mạnh mẽ cơ chế thông gió tự nhiên, đồng thời cũng là một giải pháp được ưa chuộng để cân bằng Âm-Dương và là nơi "tụ thủy" (tụ tài lộc) theo quan niệm Phong thủy.

Về Thủy pháp, trong môi trường sông nước TNB, Thủy pháp không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn gắn chặt với nhu cầu sinh hoạt và thích ứng môi trường. Nhà cổ ĐHH thể hiện rõ điều này qua việc tích hợp các yếu tố nước một cách đa năng. Các dãy lu lớn chứa nước mưa gần nhà vừa là giải pháp trữ nước thiết yếu, vừa có thể mang hàm ý thu giữ "thiên thủy". Hệ thống ao, mương vườn trong khuôn viên, kết nối với kênh rạch lớn, không chỉ phục vụ tưới tiêu, nuôi trồng, điều tiết lũ mà còn tạo thành mạng lưới thủy bao quanh, có thể được xem là cách vận dụng Thủy pháp để dẫn và tụ thủy khí (tài lộc), đồng thời kết nối với "long mạch thủy" của khu vực. Sự hiện diện của nhà mát, sàn nước ven sông càng thể hiện sự gắn kết hữu cơ này.

So với các mô hình Phong thủy khác, cách ứng dụng Thủy pháp tại ĐHH có nét riêng. Như đã đề cập, ao cảnh nhỏ mang tính trang trí hoặc Minh đường thủy điển hình phía trước sân nhà dường như hiếm thấy, khác với ao hồ trước đình làng ĐBBB, hay bể cạn trước bình phong ở Huế. Thay vào đó, yếu tố nước được tích hợp trực tiếp vào hệ thống vườn tược và kết nối với mạng lưới sông rạch lớn hơn. Sự linh hoạt này cho thấy một cách tiếp cận Thủy pháp mang tính thực dụng cao, quy mô lớn, gắn liền với hoạt động kinh tế và sinh hoạt, thay vì chỉ tập trung vào các tiểu cảnh mang ý nghĩa Phong thủy đơn thuần.

Thảo luận

Nghiên cứu trường hợp tại Làng cổ ĐHH cung cấp bằng chứng (dựa trên phân tích kiến trúc và suy luận Phong thủy) về tính linh hoạt trong việc áp dụng Phong thủy vào kiến trúc cư trú truyền thống vùng TNB. Sự linh hoạt này không phải là ngẫu nhiên hay tùy tiện, mà là một chiến lược thích ứng có hệ thống, bắt nguồn từ sự tương tác sâu sắc giữa các nguyên tắc Phong thủy và điều kiện môi trường-văn hóa đặc thù.

Sự chi phối của môi trường sông nước: Đây là yếu tố then chốt. Việc ưu tiên hướng nhà theo sông/rạch hơn là

hướng Nam lý tưởng cho thấy sự đánh đổi có ý thức (hoặc tiềm thức) giữa lợi ích khí hậu từ mặt trời và lợi ích đa dạng từ mặt nước (vi khí hậu, cảnh quan, giao thông, kinh tế). Nguyên tắc "nhất cận thị - nhị cận giang - tam cận lộ" dường như được đề cao, phản ánh tầm quan trọng của sông nước trong đời sống người dân TNB. Điều này gợi ý rằng trong thực hành Phong thủy tại đây, các yếu tố Loan Đầu (hình thế sông nước) và Thủy pháp có thể đã được ưu tiên hơn các quy tắc về phương vị của Lý Khí. Sự vắng mặt của bình phong và ao cảnh trước nhà, vốn là những yếu tố quan trọng tạo nên lớp Minh đường và che chắn tránh luồng khí xung sát [2] thường gặp ở nhà vườn Huế [14], hay các công trình kiến trúc truyền thống [8], đặt ra câu hỏi về cách người dân ĐHH diễn giải các khái niệm này.

Phải chăng không gian mở rộng của sông rạch đã được xem là "Đại Minh Đường", đảm nhiệm đủ chức năng tụ khí và tạo tầm nhìn thoáng đãng? Hay đây là sự giản lược do tập quán hoặc điều kiện kinh tế? Tuy không thể lý giải cặn kẽ, nhưng dù lý do là gì, nó cũng cho thấy một cách tiếp cận không gian khác biệt, linh hoạt hơn trong việc định nghĩa và tạo lập các yếu tố Phong thủy cơ bản. Ngược lại, việc giữ lại các chi tiết như cổng lệch hay vị trí bàn thờ trang trọng lại cho thấy sự tôn trọng đối với những nguyên tắc Phong thủy cốt lõi khác liên quan đến dòng khí và tôn ti.

Tính linh hoạt cũng thể hiện ở việc các giải pháp kiến trúc thường phục vụ đồng thời nhiều mục đích. Hệ thống ao-mương-lu-sàn nước vừa đáp ứng nhu cầu cấp thiết về trữ nước, tưới tiêu, ứng phó lũ lụt, vừa tiềm ẩn các ý nghĩa Phong thủy về Thủy pháp, tụ tài. Việc tối ưu hóa thông gió tự nhiên qua hệ cửa và cấu trúc tường vừa tạo tiện nghi sống, vừa đảm bảo dòng Sinh Khí lưu chuyển theo quan niệm Phong thủy. Sự dung hòa này cho thấy Phong thủy không bị tách rời khỏi đời sống thực tế mà được lồng ghép một cách khéo léo, trở thành một phần của giải pháp tổng thể nhằm tạo dựng môi trường sống hài hòa và hiệu quả.

Tính linh hoạt trong ứng dụng Phong thủy đã góp phần tạo nên bản sắc kiến

trúc riêng của ĐHH và vùng TNB. Nó cho thấy khả năng tiếp nhận, chọn lọc và điều chỉnh các hệ thống lý thuyết (như Phong thủy) để phù hợp với điều kiện và tri thức bản địa. Đây là biểu hiện của một nền kiến trúc sống động, biết cách "sống thuận theo tự nhiên" và ứng biến với hoàn cảnh, thay vì sao chép các hình mẫu từ nơi khác.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu này, thông qua việc phân tích kiến trúc Làng cổ ĐHH và đối chiếu với lý thuyết Phong thủy, đã làm rõ đặc tính linh hoạt trong việc áp dụng Phong thủy vào môi trường cư trú truyền thống tại vùng TNB. Sự linh hoạt này thể hiện rõ qua việc điều chỉnh hướng nhà theo điều kiện cảnh quan sông nước, cách tổ chức không gian sân vườn đặc trưng (không có bình phong, ao trước nhà), và việc vận dụng sáng tạo Thủy pháp phục vụ đa mục đích.

Tính linh hoạt Phong thủy tại đây không phải là sự tùy tiện mà là kết quả của quá trình tương tác, chọn lọc và đúc kết kinh nghiệm ứng xử với môi trường tự nhiên đặc thù, phản ánh trí tuệ bản địa và triết lý sống hài hòa. Nó khẳng định Phong thủy không phải là một hệ thống giáo điều cứng nhắc mà có khả năng thích ứng cao độ với bối cảnh cụ thể.

Phát hiện này không chỉ làm phong phú thêm hiểu biết về sự đa dạng trong ứng dụng Phong thủy tại Việt Nam và bản sắc kiến trúc vùng sông nước Cửu Long, mà còn mang lại những bài học giá trị cho công tác bảo tồn di sản kiến trúc tại ĐHH và các khu vực tương tự. Đồng thời, nó gợi mở những hướng tiếp cận trong thiết kế kiến trúc và quy hoạch đương đại theo hướng bền vững, tôn trọng bối cảnh và mang đậm dấu ấn địa phương tại vùng TNB cũng như các khu vực có điều kiện tương tự./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đông Dị Lâm.** *Phong thủy Toàn Thư.* Hà Nội: NXB Hà Nội. 2009.
2. **Vũ Đức Huynh.** *Phong Thủy Thực Hành Trong Xây Dựng Và Kiến Trúc Nhà Ở.* NXB Hồng Đức. 2023 (tái bản).
3. **Nguyễn Tiến Đích.** *Hướng dẫn áp*

dụng Phong thủy học trong xây dựng nhà. Hà Nội: NXB Thông Tin Truyền Thông. 2019 (tái bản).

4. **Thiệu Vĩ Hoa, Vương Quân Vinh.** *Địa lý Toàn Thư.* NXB Thời Đại. 2015.

5. **Dieu Ha.** *Feng Shui and the traditional architecture of northern Vietnam.* VOVWorld. <https://vovworld.vn/en-US/sunday-show/feng-shui-and-the-traditional-architecture-of-northern-vietnam-500534.vov>.

6. **Đặng Nhật Minh.** *Nhận diện các loại hình kiến trúc gỗ Việt Nam qua bố cục không gian, tổ chức mặt bằng, cấu trúc mái và kết cấu khung gỗ.* <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/nhan-dien-cac-loai-hinh-kien-truc-go-viet-nam-qua-bo-cuc-khong-gian-to-c>.

7. **Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Ancient Village in Cai Be.** 2013.

8. **Nguyễn Sỹ Quế, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Hồng Hương.** *Lịch sử Kiến trúc truyền thống Việt Nam.* Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật; 2010..

9. **Moran E, Yu J, Biktashev V.** *Phong thủy Huyền Không Phi Tinh.* Hồng Hạnh, Khánh Toàn, dịch giả; Trần Mạnh Cung, hiệu đính. Hà Nội: NXB Lao Động – Xã Hội; 2009.

10. **Santosa, M., 1998.** *The relation between spatial formation and socio-cultural and physical phenomena. Environment-behaviour research on the Pacific rim (The 11th international conference on people and physical environment research).* University of Sydney, A.

11. **Nguyễn Việt Tùng, Nguyễn Việt Huy.** *Không gian thờ cúng tổ tiên của người Việt: Từ nhà ở nông thôn truyền thống đến căn hộ chung cư hiện đại.* *Tạp chí Kiến trúc.* 2022;(02).

12. **Trần Công Danh, Lê Thị Hồng Na.** *Nhận diện các giá trị di sản kiến trúc nhà cổ tại làng cổ Đông Hoà Hiệp.* *Tạp chí Kiến trúc số 6-2024.*

13. **Khuất Tân Hưng.** *Phong thủy trong tổ chức môi trường cư trú truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*

14. **Nguyễn Ngọc Tùng.** *Di sản nhà vườn truyền thống Huế trong bối cảnh hiện tại và giải pháp bảo tồn thích ứng.* *Tạp chí Kiến trúc.* 2024;(2).

15. **Nhà cổ ven sông 173 năm tuổi vẫn đẹp khó tin ở Tiền Giang.** *Báo Dân Trí.* <https://dantri.com.vn/du-lich/nha-co-ven-song-173-nam-tuoi-van-dep-kho-tin-o-tien-giang-20231024215030524.htm>.